



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ KHỬ TRÙNG FCC
FCC CONTROL AND FUMIGATION JOINT STOCK CO.

45 Đinh Tiên Hoàng Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: (84-28) 38223183 - 38297857 - Fax: (84-28) 38290202 - 39103070
E-mail: fcc@fcc.com.vn - Website: <http://www.fcc.com.vn>

Số/No: CF36/01.71.7922

GIẤY CHỨNG NHẬN VietGAP
CERTIFICATE OF VietGAP

Tên Cơ sở sản xuất : **TỔ HỢP TÁC TRỒNG TRỌT CÂY SẦU RIÊNG TÂN HÒA**
Địa chỉ : **Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ, thành phố Đồng Nai**
Address : *Bao Binh 2 Hamlet, Cam My Commune, Dong Nai City*
Địa điểm sản xuất : **Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ, thành phố Đồng Nai**
Location of farm : *Bao Binh 2 Hamlet, Cam My Commune, Dong Nai City*
Tên sản phẩm : **Sầu riêng**
Name of product : *Durian*
Diện tích sản xuất : **25,6 ha**
Certified area : *25.6 ha*
Sản lượng dự kiến : **480 tấn/năm**
Estimated production : *480 tons per year*

Chứng nhận sản phẩm được sản xuất phù hợp
Tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: Trồng trọt
TCVN 11892-1:2026

To be certified that the above-mentioned product has been produced in compliance with the Good Agricultural Practices (VietGAP) Standards - Part 1: Crop production
TCVN 11892-1:2026

Mã số/ logo chứng nhận VietGAP
Certificate Code/logo:

VG-FCC- C-26-0001

VietGAP CN 83 -23 BNN

VG-FCC- C-26-0001

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ KHỬ TRÙNG FCC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Phương

Ngày/Date of issue: 28/09/2026

Hiệu lực/Validity: 27/09/2029

Hiệu lực lần đầu/Beginning of Certification: 28/09/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KHỬ TRÙNG FCC

FCC CONTROL AND FUMIGATION JOINT STOCK CO.

5 Đinh Tiên Hoàng Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (84-28) 38223183 - 38297857 - Fax: (84-28) 38290202 - 39103070

E-mail: fcc@fcc.com.vn - Website: <http://www.fcc.com.vn>

Số/No: CF36/01.71.7922

PHỤ LỤC
ANNEX

Danh sách hộ nông dân được chứng nhận VietGAP:

List of farmers certified:

Số TT No.	Hộ Farmer	Địa điểm sản xuất Location of farm	Mã số vườn Farm No	Diện tích (ha) Area
1.	Nguyễn Thảo	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH01	0,84
2.	Trương Minh Khuyên	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH02	0,56
3.	Phạm Thị Tuyết	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH03	0,98
4.	Nguyễn Văn Hiêm	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH04	0,55
5.	Lâu Mười Một	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH05	1,78
6.	Đinh Văn Đức	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH06	0,47
7.	Trần Văn Tâm	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH07	0,44
8.	Nguyễn Văn Quán	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH08	8,87
9.	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH09	1,60
10.	Nguyễn Thuận Đông	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH10	0,62
11.	Nguyễn Ngọc Thanh	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH11	0,56
12.	Lâu Công Bửu	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH12	1,40
13.	Huỳnh Trung Hiếu	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH13	0,55
14.	Bùi Văn Quan	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH14	0,78
15.	Bùi Văn Miên	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH15	0,90
16.	Trần Văn Toàn	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH16	1,00
17.	Mai Thị Ngọc Ngân	Ấp Bảo Bình 2, xã Cẩm Mỹ	SRTH17	3,70
Tổng/Total				25,6